

Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 950/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: C H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Ông Trương Xuân K, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: C H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

XÉT THẤY:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Trương Xuân K tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 135, Quyền số 01/2003 cấp ngày 16 tháng 9 năm 2003.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không cải thiện được. Nay, bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Trương Xuân K xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn để giải thoát cho nhau là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Tường Minh N, sinh ngày 23/12/2005 và Tường Đăng K1, sinh ngày 24/6/2008. Ly hôn, con chung Tường Minh N đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; hai bên thỏa thuận giao con chung Tường Đăng K1 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Tường Xuân K khai không có.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Tường Xuân K khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Tường Xuân K nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Tường Xuân K thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 135, quyền số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 09 năm 2003).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Tường Xuân K thỏa thuận con chung Tường Minh N, sinh ngày 23/12/2005 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Nguyễn Thị Tuyết H giao con chung Tường Đăng K1, sinh ngày 24/6/2008 cho ông Tường Xuân K trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Tưởng Xuân K cùng khai không có.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Tưởng Xuân K cùng khai không có.

- Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Tưởng Xuân K nộp, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Tưởng Xuân K đã nộp theo Biên lai thu số: 0003026 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (để xóa sổ bộ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long